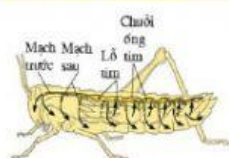
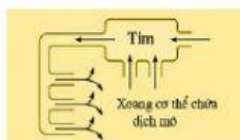
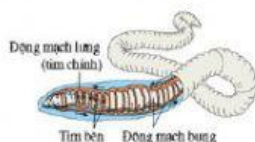
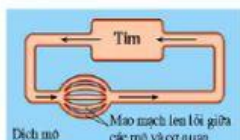


HỌ VÀ TÊN:

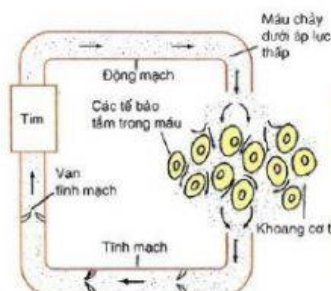
CÁC DẠNG HỆ TUẦN HOÀN Ở ĐỘNG VẬT



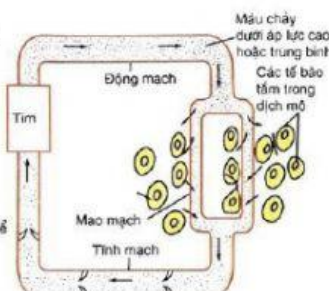
ⓐ Hệ tuần hoàn hở ở châu chấu



ⓑ Hệ tuần hoàn kín ở giun đốt



Hình 18.1. Sơ đồ hệ tuần hoàn hở



Hình 18.2. Sơ đồ hệ tuần hoàn kín

1. Điền từ gợi ý ở bên phải bảng vào bảng sau (bằng cách kéo/thả)

Gián tiếp Trực tiếp

	HỆ TUẦN HOÀN HỞ	HỆ TUẦN HOÀN KÍN
Nhóm động vật		
Hệ mạch		
Đường đi của máu		
Máu tiếp xúc với TB		
Áp lực, tốc độ máu		

Thân mềm, Chân khớp

Động mạch, tĩnh mạch, mao mạch.

Tim → động mạch → khoang cơ thể (trao đổi chất và khí) → tĩnh mạch → tim

Mực ống, bạch tuộc, giun đốt và động vật có xương sống

Tim → động mạch → mao mạch (trao đổi chất và khí) → tĩnh mạch → tim

Áp lực máu cao; Tốc độ nhanh Áp lực máu thấp; Tốc độ chậm

Động mạch, tĩnh mạch

2. Nêu ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với HTH hở? (kéo menu, tick vào hộp kiểm)

.....

.....

.....

.....